

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/DS-ST

Ngày 04 – 8 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm

2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - là thư ký Tòa án

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2017/QĐXXST-DS ngày 16/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A

(có mặt)

Địa chỉ: Khu vực K, khóm Q, thị trấn N, huyện C, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Cao M

(vắng mặt)

Địa chỉ: Đường G, khóm Y, Phường X, Tp C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2017 và lời trình bày của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị A trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Con bà tên là Nguyễn Thanh S bị Công an huyện C đề nghị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Vì vậy, ngày 10/8/2016, bà hợp đồng với ông Huỳnh Cao M với nội dung như sau: Ông M tham gia giúp đỡ pháp lý, bảo đảm cho con bà được thay đổi từ biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng chuyển thành biện pháp giáo dục tại địa phương. Số tiền thù lao là 20.000.000đ. Hợp đồng không làm bằng văn bản nhưng ông M có làm biên nhận nhận tiền, tại biên nhận nhận tiền và phần phụ chú của biên nhận ngày 10/8/2016 do ông M viết và ký tên, ông M có cam kết nếu không đạt kết quả thì ông M phải trả lại cho bà 20.000.000đ trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày 28/8/2016. Ngày 07/9/2016, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định đưa con

bà vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng. Do ông M không thực hiện được công việc như đã cam kết nên yêu cầu ông M trả lại cho bà 20.000.000đ.

Ông Huỳnh Cao M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 05/5/2017, 01/6/2017, 16/6/2017 cũng như đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 07/7/2017, 04/8/2017 nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung mà bà Nguyễn Thị A đã khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Mặc dù ông Huỳnh Cao M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp, giấy triệu tập để tham gia xét xử nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điều 207 và khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét thấy, theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị A và biên nhận ngày 10/8/2016 (bút lục số 02) cho thấy, ông M bằng nghiệp vụ đã tư vấn pháp luật và tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con của bà A, nhưng lại không lập thành văn bản có các nội dung chính được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Luật sư nên hợp đồng vô hiệu. Mặt khác, việc giữa ông M và bà A thỏa thuận rằng ông M sẽ giúp cho con của bà A chuyển từ áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là trái với quy định của pháp luật, bởi lẽ việc Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính nào đối với con của bà A là căn cứ vào quy định của pháp luật chứ không phải căn cứ vào ý chí chủ quan của ông M, do đó nội dung thỏa thuận của các đương sự là trái với quy định của pháp luật nên bị vô hiệu theo quy định tại Điều 128 Bộ luật dân sự năm 2005. Theo quy định tại khoản 2 Điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005 thì khi hợp đồng vô hiệu, các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Tuy nhiên, bà A cho rằng, thực tế ông M đã thực hiện một số công việc như tư vấn và soạn thảo hai văn bản cho bà nên bà đồng ý trả thù lao cho ông M số tiền 500.000đ, xét thấy, ông M vắng mặt trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, cũng như không nộp các văn bản thể hiện ý kiến bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên chấp nhận ý kiến tự nguyện của bà A đã đưa ra. Như vậy, sau khi đối trừ, ông M phải trả lại cho bà A số tiền 19.500.000đ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông M phải nộp, bà A không phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 147, 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 128, khoản 2 Điều 137, Điều 518 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 của Luật luật sư;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Buộc ông Huỳnh Cao M trả lại cho bà Nguyễn Thị A số tiền 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, ông M phải thanh toán xong các khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông M phải nộp 975.000đ (chưa nộp). Bà A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ theo biên lai thu số 0002960 ngày 14/4/2017 khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố C1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Kim Oanh

